



Mã số/ Ref. No: 08049/2022/PKQ (22.5973)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

- Tên khách hàng/ Client's Name: **CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY KHÍ CÀ MAU**
- Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: **TRUNG TÂM PHÂN PHỐI KHÍ CÀ MAU (GDC) - Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau**
- Loại mẫu/ Type of sample: **Thủy sinh**
- Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu/ Sampling locations
22.5973.TS.01	Tại trung tâm phân phối khí Cà Mau (GDC)

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 19/11/2022

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 26/11/2022

7. Phương pháp phân tích/ Analytical methods

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods
1	Động vật đáy ^(a)	cá thể/m ²	SMEWW 10500B:2017
2	Động vật nổi ^(a)	cá thể/m ³	SMEWW 10200B:2017
3	Thực vật nổi ^(a)	tế bào/L	SMEWW 10200B:2017

8. Bảng kết quả/ Results table

• ĐỘNG VẬT ĐÁY

STT/ No.	Tên khoa học/ Science name	Kết quả/ Testing result
		22.5973.TS.01
	Phylum MOLLUSCA	
	Class GASTROPODA	
	Family Littorinacea	
	Genus Littorinos	
1	<i>Littorinopsis scabra</i>	4
	Phylum CRUSTACEA	
	Class DECAPODA	
	Family Ocypodidae	
	Genus Ocypode	
2	<i>Ocypode sp</i>	6
	Tổng số loài	2
	Tổng số cá thể/m ²	10

(*) Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ****DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC**

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 028.6660477 Email: mtdaiphu@gmail.com

Website: giamساتmoitruong.com.vn

**• ĐỘNG VẬT NỎI**

STT/ No.	Tên khoa học/ Science name	Kết quả/ Testing result
		22.5973.TS.01
	Phylum ROTATORIA	
1	Lecane syngenes (Hauer, 1938)	55
2	Lecane sp	80
	Subclass Copepoda	
3	Thermocyclops sp	290
4	Oncea media	44
5	Labidocera euchaeta Giesbrecht, 1889	*
6	Accanthocyclops	366
7	Scolecithrix sp (danae Lubbock, 1856)	47
8	Thermocyclops hyalinus taihokuensis	63
	Larvae	
9	Nauplius copepoda	149
10	Ấu trùng mysis	*
	Tổng số loài	10
	Tổng số cá thể/m³	1094

(*) Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng**• THỰC VẬT NỎI**

STT/ No.	Tên khoa học/ Science name	Kết quả/ Testing result
		22.5973.TS.01
	Phylum CHRYSOPHYTA	
	Class Bacillariophyceae	
1	Coscinodiscus centralis	753
2	Coscinodiscus lineatus	530
3	Coscinodiscus sp	2044
4	Rhizosolenia setigera	*
5	Rhizosolenia alata	52
6	Rhizosolenia sp	2129
7	Thalassionema nitzschioides	719
8	Nitzschia sp	112
9	Thalassionema nitzschioides	1088
10	Nitzschia sp	1292
11	Skeletonema costatum	520
12	Dithylum brightwellii	1900
13	Dithylum sp	140
14	Thalassiosira sp	158
15	Cyclotella comta	797

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ
DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 028.6660477 Email: mt-daiphu@gmail.com
Website: giam-sat-moi-truong.com.vn



16	Synedra ulna	1328
17	Planktoniella blanda	*
18	Cymbella sp	720
19	Navicula sp	411
20	Pleurosigma sp	321
Tổng số loài		20
Tổng số tế bào/lít		15014

(*) Loài chỉ thấy ở mẫu định tính, không thấy ở mẫu định lượng

Chú thích/ Remarks:

1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

GIÁM ĐỐC



ĐOÀN THỊ THỦY

